

Số: 75 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái: Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới và Bộ tiêu chí về thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Yên Bái năm 2024.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 32/TTr-SNN ngày 27/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cụ thể hóa các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở để các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Phần đầu năm 2024:

- Xã nông thôn mới: Toàn tỉnh có thêm 11 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế hết năm 2024 có 117/150 xã đạt chuẩn nông thôn mới*).

- Xã nông thôn mới nâng cao: Toàn tỉnh có thêm 07 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*lũy kế hết năm 2024 có 44 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*).

- Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Toàn tỉnh có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*lũy kế hết năm 2024 có 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu*).

- Huyện nông thôn mới: Toàn tỉnh có thêm 01 huyện Văn Yên cơ bản đạt chuẩn huyện nông thôn mới (*lũy kế hết năm 2024 có 05/09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới*).

- Thôn đạt chuẩn nông thôn mới: Toàn tỉnh có thêm 39 thôn (bản) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Lũy kế hết năm 2024 có 143 thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Toàn tỉnh có thêm 90 thôn (bản) đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Lũy kế hết năm 2024 có 335 thôn, bản đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo)

2. Yêu cầu

a) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó cấp uỷ, chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; vận động toàn xã hội tham gia; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, người dân phát huy vai trò chủ thể; tiếp tục rà soát, duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận nông thôn mới.

b) Triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp; lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực tại chỗ thực hiện xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; đồng thời phải gắn việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM với thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

c) Xác định rõ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; giữa cấp tỉnh với cấp huyện và cấp xã trong xây dựng nông thôn mới.

d) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh, tạo nền tảng dài hạn cho phát triển bền vững. Chủ động thích ứng với tình hình thực tiễn; trong đó, phải kiên định, nhất quán về mục tiêu, đồng thời có thể điều chỉnh linh hoạt và có những biện pháp khả thi để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Năm 2024, phần đầu công nhận thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể:

(i) Huyện Văn Yên: 04 xã, gồm: Xã Phong Dụ Thượng, Mỏ Vàng, Nà Hẩu, Châu Quế Hạ.

(ii) Huyện Lục Yên: 05 xã, gồm: Xã An phú, Phúc Lợi, Phan Thanh, Động Quan, Khánh Hòa.

(iii) Huyện Văn Chấn: 02 xã, gồm: Xã Nậm Lành, Suối Giàng.

b) Rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đối với từng xã; cân đối, huy động các nguồn lực thực hiện các tiêu chí đảm bảo hoàn thành trong năm 2024.

c) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng trên địa bàn xã; tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn; xây dựng các mô hình hợp tác theo chuỗi giá trị để tạo việc làm, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân; xây dựng các tuyến đường được trồng hoa, cây cảnh hai bên đường và có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

2. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

a) Năm 2024, phấn đấu công nhận 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cụ thể:

(i) Huyện Trấn Yên: 02 xã, gồm: Xã Minh Quân, Việt Cường.

(ii) Huyện Văn Chấn: 01 xã, gồm: Xã Minh An.

(iii) Huyện Văn Yên: 01 xã, gồm: Xã Đông An.

(iv) Huyện Yên Bình: 01 xã Tân Hưng.

(v) Huyện Lục Yên: 02 xã, gồm: Xã Liễu Đô, Mai Sơn

b) Các huyện chỉ đạo các xã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đối với từng xã trên cơ sở cân đối, huy động các nguồn lực thực hiện các tiêu chí nâng cao đảm bảo hoàn thành trong năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo)

3. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

a) Năm 2024, phấn đấu công nhận 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, cụ thể:

(i) Huyện Văn Yên 01 xã Yên Hợp.

(ii) Huyện Trấn Yên 01 xã Quy Mông.

(iii) Huyện Yên Bình 01 xã Hán Đà.

b) Các huyện chỉ đạo các xã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể trên cơ sở cân đối, huy động các nguồn lực để thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí và các lĩnh vực nổi trội đảm bảo hoàn thành trong năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo)

4. Xây dựng huyện Văn Yên đạt chuẩn nông thôn mới

Nhằm thực hiện đảm bảo kế hoạch huyện Văn Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024. Huyện Văn Yên tiến hành rà soát, thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đảm bảo theo lộ trình. Cụ thể:

(i) Rà soát, thực hiện đảm bảo 24/24 xã trên địa bàn huyện Văn Yên đạt chuẩn nông thôn mới đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Duy trì 20 xã đã

đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện xây dựng hoàn thành 100% tiêu chí của 04 xã (*Phong Du Thượng, Mỏ Vàng, Châu Quế Hạ, Nà Hấu*) để có đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2024.

(ii) Thực hiện có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*).

(iii) Thực hiện thị trấn Mậu A đạt chuẩn đô thị văn minh.

(iv) Thực hiện đạt 09/09 tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới, trong đó: Thực hiện duy trì 02 tiêu chí đã đạt chuẩn (*Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công*); thực hiện xây dựng hoàn thành 07/09 tiêu chí còn chưa đạt chuẩn (*Tiêu chí số 1 về Quy hoạch, Tiêu chí số 2 về Giao thông, Tiêu chí số 4 về Điện, Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Tiêu chí số 6 về Kinh tế, Tiêu chí số 7 về Môi trường, Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống*) để có đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo)

5. Xây dựng huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Để thực hiện đảm bảo kế hoạch huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Năm 2024, huyện Trấn Yên thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo lộ trình. Cụ thể:

(i) Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*). Rà soát, thực hiện đảm bảo 20/20 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

(ii) Thực hiện có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*).

Tiếp tục duy trì 14 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và phấn đấu có thêm 02 xã (xã Minh Quân, xã Việt Cường) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Lũy kế đến hết năm 2024, huyện Trấn Yên có 16/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

(iii) Thực hiện đạt 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, trong đó: Thực hiện duy trì 04/09 tiêu chí đã đạt chuẩn (*Tiêu chí số 2 về Giao thông, Tiêu chí số 4 về Điện, Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống*); thực hiện xây dựng hoàn thành 05/09 tiêu chí còn chưa đạt (*Tiêu chí số 1 về Quy hoạch; Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 6 về Kinh tế; Tiêu chí số 7 về Môi trường; Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công*) để có đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục số 08 kèm theo)

6. Đối với 106 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 37 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 11 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 106 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 37 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao để phấn đấu trở thành các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với 11 xã¹ đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân; tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới

Năm 2024, phấn đấu có thêm 39 thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022. Lũy kế hết năm 2024 công nhận được 143 thôn (bản).

Trên cơ sở các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) kết quả thực hiện theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 09 kèm theo)

8. Xây dựng thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

Năm 2024, phấn đấu có thêm 89 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022. Lũy kế hết năm 2024 công nhận được 334 thôn (bản).

Trên cơ sở các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện việc xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) kết quả thực hiện theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 10 kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn bố trí thực hiện Chương trình, gồm: Vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã); vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn từ các doanh nghiệp; huy động đóng góp tự nguyện của người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

¹ xã Tuy Lộc, Minh Bảo, thành phố Yên Bái; xã Đào Thịnh, Việt Thành, Minh Quán, Bảo Hưng, Báo Đáp, Nga Quán, huyện Trấn Yên; xã Đông Công, Đại Phác huyện Văn Yên; Đại Minh, huyện Yên Bình

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Yên Bái phụ trách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, trên cơ sở gắn với nhiệm vụ được phân công phụ trách địa bàn. Các thành viên Ban chỉ đạo được phân công phụ trách xã có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ cho xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ và thời gian đề ra.

(Chi tiết tại Phụ lục số 11 kèm theo)

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh*): Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập 02 đoàn công tác đi kiểm tra, rà soát, đánh giá việc củng cố, duy trì các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2023 để có kế hoạch cụ thể thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025; rà soát, đánh giá, tổ chức thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách; phối hợp với địa phương thực hiện nhiệm vụ của xã được phân công phụ trách; tham mưu kiện toàn các Hội đồng, đoàn thẩm tra xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nâng cao, xã kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao phù hợp với các quy định hiện hành; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với quy định của trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: Chủ động rà soát, đánh giá, xây dựng giải pháp thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách; phối hợp với các địa phương được phân công phụ trách xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể thực hiện tốt các tiêu chí nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong năm 2024; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, triển khai toàn diện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân để hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các xã theo lộ trình về đích năm 2024; định kỳ hằng tháng, hằng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) tình hình, tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới của địa phương. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã trên cơ sở yêu cầu của các bộ tiêu chí và thực trạng tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương mình, xác định các giải pháp cụ thể và nguồn lực thực hiện để hoàn thành từng tiêu chí đảm bảo thực chất, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có sự điều chỉnh, thay đổi đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi Văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn

mới để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*Lưu ý: chỉ điều chỉnh, thay đổi khi thực sự cần thiết nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã được phê duyệt trong kế hoạch năm 2024*).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh tham gia giám sát, phản biện việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hăng hái tham gia thực hiện Chương trình; cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2024. Các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Yên Bái; các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Chánh, PCVP (NLN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh;
- Lưu: VT, NLN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phước



Phụ lục 01: MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số **75** /KH-UBND ngày **20** / **3** /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Nội dung	ĐVT	Chi tiết mục tiêu của các huyện, thành phố năm 2024										Ghi chú
			Tổng cộng	TP Yên Bái	Thị xã Nghĩa Lộ	Huyện Trấn Yên	Huyện Văn Yên	Huyện Yên Bình	Huyện Lục Yên	Huyện Văn Chấn	Huyện Trạm Tấu	Huyện Mỏ Vàng	
I	ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN NTM	Huyện, Thị xã, TP	5	1	1	1	1	1					
1	Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đến năm 2023	Huyện, Thị xã, TP	4	1	1	1		1					
2	Năm 2024		1				1						
II	XÃ ĐẠT CHUẨN NTM	Xã	117	6	10	20	24	22	20	14	1	0	
1	Lũy kế đến năm 2023	Xã	106	6	10	20	20	22	15	12	1	0	
2	Năm 2024	Xã	11	0	0	0	4	0	5	2	0		
III	XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO	Xã	44	5	2	16	6	8	3	4	0	0	
1	Lũy kế đến năm 2023	Xã	37	5	2	14	5	7	1	3	0	0	
2	Năm 2024	Xã	7	0	0	2	1	1	2	1	0	0	
IV	XÃ ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU	Xã	14	2	0	7	3	2	0	0	0	0	
1	Lũy kế đến năm 2023	Xã	11	2	0	6	2	1	0	0	0	0	

TT	Nội dung	ĐVT	Chi tiết mục tiêu của các huyện, thành phố năm 2024										Ghi chú
			Tổng cộng	TP Yên Bái	Thị xã Nghĩa Lộ	Huyện Trấn Yên	Huyện Văn Yên	Huyện Yên Bình	Huyện Lục Yên	Huyện Văn Chấn	Huyện Trạm Tấu	Huyện MCC	
2	Năm 2024	Xã	3	0	0	1	1	1	0	0	0	0	
V	THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI	Thôn	143	0	0	6	30	0	50	13	4	40	
1	Lũy kế đến năm 2023	Thôn	104	0	0	6	30	0	37	5	0	26	
2	Năm 2024	Thôn	39	0	0	0	0	0	13	8	4	14	
VI	THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU	Thôn	335	22	28	136	62	45	35	7	0	0	
1	Lũy kế đến hết năm 2023	Thôn	245	18	22	122	46	17	20	0	0	0	
2	Năm 2024	Thôn	90	4	6	14	16	28	15	7	0	0	



Phụ lục 02: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

Kèm theo Kế hoạch số 75 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
A	Huyện Trấn Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Tân Đồng	Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 23/9/2015	100		
2	Báo Đáp	Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 18/3/2015	100		
3	Việt Thành	Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/7/2015	100		
4	Đào Thịnh	Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 30/11/2016	100		
5	Nga Quán	Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 24/11/2016	100		
6	Bảo Hưng	Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 30/11/2016	100		
7	Mình Quân	Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	100		
8	Vân Hội	Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	100		
9	Hưng Thịnh	Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	100		
10	Hưng Khánh	Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	100		
11	Cường Thịnh	Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	100		
12	Việt Cường	Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	100		
13	Mình Quán	Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	100		
14	Y Can	Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	100		
15	Quy Mông	Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	100		
16	Hòa Công	Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	100		
17	Việt Hồng	Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	100		
18	Lương Thịnh	Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	100		
19	Kiên Thành	Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	100		
20	Hồng Ca	Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	100		

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
B	Thành phố Yên Bái				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Tuy Lộc	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 12/12/2014	100		
2	Minh Bảo	Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 06/5/2016	100		
3	Âu Lâu	Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	100		
4	Văn Phú	Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	100		
5	Giới Phiên	Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	100		
6	Tân Thịnh	Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	100		
C	Thị xã Nghĩa Lộ				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Phù Nham	Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	84,2	Chưa đạt 3 tiêu chí: 1, 12, 19	Tiêu chí: 12, 19
2	Thanh Lương	Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	89,5	Chưa đạt 2 tiêu chí: 1;13	Tiêu chí: 13
3	Nghĩa Lợi	Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	84,2	Chưa đạt 3 tiêu chí: 1, 11, 13	Tiêu chí: 11
4	Nghĩa An	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1;11;13;19	Tiêu chí: 11, 19
5	Nghĩa Phúc	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 05/8/2019	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1, 11, 12, 13	Tiêu chí: 1, 11, 12
6	Hạnh Sơn	Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1, 12, 17, 19	Tiêu chí: 1, 12, 19
7	Sơn A	Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1, 11, 12, 13	Tiêu chí: 11, 12
8	Thạch Lương	Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	78,9	Chưa đạt 4 tiêu chí: 1, 11, 12, 13	Tiêu chí: 1, 11, 12
9	Nghĩa Lộ	Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	100,0		
10	Phúc Sơn	Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	73,7	Chưa đạt 5 tiêu chí: 1, 11, 12, 13, 17	Tiêu chí: 1, 11, 12
D	Huyện Văn Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Đại Phác	Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 16/11/2015	100		
2	Đông Cuông	Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 16/9/2016	100		
3	Xuân Ái	Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	100		

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
4	Yên Phú	Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	100		
5	Yên Hợp	Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	100		
6	An Thịnh	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 19/01/2018	100		
7	Lâm Giang	Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	100		
8	Yên Thái	Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	100		
9	Đông An	Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	100		
10	An Bình	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 26/5/2020	100		
11	Mộ Đông	Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	100		
12	Quang Minh	Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	100		
13	Ngòi A	Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 13/7/2021	100		
14	Tân Hợp	Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	100		
15	Viễn Sơn	Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	100		
16	Châu Quế Thượng	Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	100		
17	Phong Dụ Hạ	Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
18	Xuân Tầm	Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
19	Đại Sơn	Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	100		
20	Lang Thíp	Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	100		
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024				
21	Châu Quế Hạ	Đã đạt 17/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18	94,7	Chưa đạt 2/19 tiêu chí: 17, 19	Tháng 10/2024
22	Nà Hẩu	Đã đạt 17/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18	89,5	Chưa đạt 2/19 tiêu chí: 4, 17	Tháng 10/2024
23	Phong Dụ Thượng	Đã đạt 19/19 tiêu chí	100,0		Tháng 10/2024
24	Mỏ Vàng	Đã đạt 17/19 tiêu chí: 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	89,5	Chưa đạt 2/19 tiêu chí: 2, 4	Tháng 10/2024

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
E	Huyện Yên Bình				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp theo thứ tự năm)				
1	Hán Đà	Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	100	.	
2	Đại Minh	Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	100		
3	Bạch Hà	Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	100		
4	Phú Thịnh	Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	100		
5	Mông Sơn	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	100		
6	Thịnh Hưng	Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	100		
7	Vĩnh Kiên	Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	100		
8	Cảm Ân	Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	100		
9	Yên Bình	Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	100		
10	Tân Hương	Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	100		
11	Xuân Long	Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	100		
12	Đại Đồng	Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	100		
13	Vũ Linh	Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 17/12/2020	100		
14	Mỹ Gia	Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	100		
15	Phúc Ninh	Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	100		
16	Xuân Lai	Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	100		
17	Bảo Ái	Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	100		
18	Cảm Nhân	Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	100		
19	Ngọc Chấn	Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
20	Phúc An	Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
21	Yên Thành	Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
22	Tân Nguyên	Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	100		
G	Huyện Văn Chấn				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp theo thứ tự năm)				
1	Đại Lịch	Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	100		
2	Thượng Bằng La	Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	100		
3	Nghĩa Tâm	Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	100		
4	Tân Thịnh	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	100		
5	Chấn Thịnh	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	95	Chưa đạt 1 tiêu chí: 11	Tiêu chí: 11
6	Đồng Khê	Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 07/8/2020	100		
7	Tú Lệ	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	95	Chưa đạt 1 tiêu chí: 11	Tiêu chí: 11
8	Sơn Lương	Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	95	Chưa đạt 1 tiêu chí: 11	Tiêu chí: 11
9	Mình An	Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	95	Chưa đạt 1 tiêu chí: 11	Tiêu chí: 11
10	Bình Thuận	Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	100		
11	Gia Hội	Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	100		
12	Nậm Búng	Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	100		
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024				
13	Nậm Lành	Đạt 15/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	78,9	Chưa đạt 04 tiêu chí: 2, 6, 10, 17	Tháng 11/2024
14	Suối Giàng	Đạt 11/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 12, 13, 18, 19	63,2	Chưa đạt 08 tiêu chí: 5,6,10, 11,14,15,16,17	Tháng 11/2024
III	Các xã còn lại				
15	Cát Thịnh	Đạt 10/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 7, 8, 12, 13, 16, 18, 19	47,4	Chưa đạt 09 tiêu chí: 2, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 15, 17	Tiêu chí: 2, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 15, 17

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
16	Suối Bu	Đạt 8/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 7, 8, 12, 13, 18	57,9	Chưa đạt 11 tiêu chí: 4, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 19	Tiêu chí: 4, 19
17	Nậm Mười	Đạt 8/19 tiêu chí: 1, 3, 7, 8, 12, 16, 18, 19	57,9	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17	Tiêu chí: 2, 4
18	Suối Quyền	Đạt 8/19 tiêu chí: 1, 3, 7, 8, 12, 16, 18, 19	57,9	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17	Tiêu chí: 2, 4
19	An Lương	Đạt 8/19 tiêu chí: 1, 3, 7, 8, 12, 13, 18, 19	57,9	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17	Tiêu chí: 2, 16
20	Nghĩa Sơn	Đạt 9/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 7, 8, 12, 16, 18, 19	52,6	Chưa đạt 10 tiêu chí: 2, 5, 6, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17	Tiêu chí: 2, 14
21	Sùng Đô	Đạt 8/19 tiêu chí: 1, 3, 7, 8, 12, 16, 18, 19	57,9	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17	Tiêu chí: 2, 4, 14
H	Huyện Lục Yên				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp theo thứ tự năm)				
1	Liễu Đô	Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 23/9/2015	100		
2	Trúc Lâu	Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 27/6/2018	94,7	Chưa đạt 01 tiêu chí: 11	Tiêu chí: 11
3	Vĩnh Lạc	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	100		
4	Mai Sơn	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	100		
5	Yên Thắng	Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	100		
6	Khai Trung	Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	89,5	Chưa đạt 02 tiêu chí: 11,13	Tiêu chí: 13
7	Mình Xuân	Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	94,7	Chưa đạt tiêu chí 15	Tiêu chí: 15
8	Khánh Thiện	Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	94,7	Chưa đạt tiêu chí 11	
9	Tân Lĩnh	Quyết định số 2789 /QĐ-UBND ngày 08/12/2021	100		
10	Mình Chuẩn	Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	100		
11	An Lạc	Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	100		

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
12	Tô Mậu	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	100		
13	Mường Lai	Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	100		
14	Mình Tiến	Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	100		
15	Lâm Thượng	Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	100		
II	Các xã phần đầu công nhận đạt chuẩn NTM năm 2024				
16	An Phú	Đạt 13/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	68,4	Chưa đạt 6 tiêu chí: 2, 6, 9, 10, 11, 17	Tháng 12/2024
17	Phúc Lợi	Đạt 12/19 tiêu chí: 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	63,2	Chưa đạt 7 tiêu chí: 1, 2, 6, 9, 10, 11, 17	Tháng 12/2024
18	Phan Thanh	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	68,8	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 9, 10, 11, 17	Tháng 12/2024
19	Động Quan	Đạt 11/19 tiêu chí: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16	57,9	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 6, 9, 10, 11, 17, 18, 19	Tháng 12/2024
20	Khánh Hoà	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 18	57,9	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 2, 6, 9, 10, 11, 17, 19	Tháng 12/2024
III	Các xã còn lại				
21	Trung Tâm	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 16, 18, 19	57,9	Chưa đạt 08 tiêu chí: 1, 2, 6, 9, 10, 11, 15, 17	Tiêu chí: 1, 6, 11, 15
22	Tân Lập	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 15, 16, 18, 19	57,9	Chưa đạt 08 tiêu chí: 1, 2, 6, 9, 10, 11, 14, 17	Tiêu chí: 1, 14
23	Tân Phụng	Đạt 10/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 8, 12, 13, 14, 16, 18, 19	52,6	Chưa đạt 09 tiêu chí: 2, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 15, 17	Tiêu chí: 15
I	Huyện Trạm Tấu				
I	Các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới				
1	Hát Lừu	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	89	Chưa đạt 2 tiêu chí: 10; 11	Tiêu chí: 10; 11
II	Các xã còn lại				

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
2	Bản Công	Đạt 6/19 tiêu chí: 1; 3; 8; 12; 18; 19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 7; 9; 10; 11; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 7; 13; 16
3	Xà Hồ	Đạt 7/19 tiêu chí: 1; 3; 7; 12; 13; 18; 19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 4; 6
4	Bản Mù	Đạt 6/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 13; 18; 19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 6; 7
5	Trạm Tấu	Đạt 8/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 8; 13; 18; 19	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2; 5; 6; 9; 10; 11; 12; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 2; 5; 6; 14; 16
6	Pá Hu	Đạt 8/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 8; 12; 13; 18; 19	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2; 5; 6; 7; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 6; 16
7	Pá Lau	Đạt 7/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 8; 12; 18; 19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2; 5; 6; 7; 9; 10; 11; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 6; 13
8	Túc Đán	Đạt 7/19 tiêu chí: 1; 3; 7; 12; 13; 18; 19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 8; 16
9	Phình hồ	Đạt 9/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 8; 12; 13; 18; 19	47	Chưa đạt 10 tiêu chí: 2; 5; 6; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 2; 16
10	Làng Nhi	Đạt 4/19 tiêu chí: 1; 3; 18; 19	21	Chưa đạt 15 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 2; 6; 7; 13
11	Tà Si Láng	Đạt 4/19 tiêu chí: 1; 3; 18; 19	21	Chưa đạt 15 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 4; 7; 8
K	Huyện Mù Cang Chải				
I	Các xã còn lại				
1	Nậm Khắt	Đạt 13/19 tiêu chí: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16	68,4	Chưa đạt 6/19 tiêu chí: 1, 6, 7, 10, 18, 19.	Tiêu chí: 1, 6, 7, 10, 18, 19
2	Nậm Cồ	Đạt 06/19 tiêu chí: 1, 3, 6, 7, 8, 16	31,6	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 4, 9, 13, 14
3	Cao Phạ	Đạt 9/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 6, 7, 8, 13, 14, 16	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 4, 5, 9, 10, 11, 12, 15, 17, 18, 19.	Tiêu chí: 12, 15
4	Púng Luông	Đạt 10/19 tiêu chí: 2, 3; 4; 6; 7; 8; 12, 13, 14, 16	52,6	Chưa đạt 09 tiêu chí: 1, 5, 9, 10, 11, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 5, 10, 11, 19
5	Đế Xu Phình	Đạt 11/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 14, 16	57,9	Chưa đạt 08 tiêu chí: 2, 9, 10, 11, 15, 16, 17, 19	Tiêu chí: 9, 12, 17, 19
6	La Pán Tản	Đạt 09/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 14, 16	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 5, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 13, 15

TT	Huyện, Thị xã, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn dự kiến đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
7	Chế Cu Nha	Đạt 09/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 14, 16	47,4	Chưa đạt 09 tiêu chí: 6, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 13, 15
8	Mồ Dề	Đạt 07/19 tiêu chí: 1, 3, 6, 7, 8, 14, 16	36,8	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 4, 9, 12, 15
9	Kim Nọi	Đạt 09/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 12, 14, 16	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 5, 6, 9, 10, 11, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 11, 15
10	Lao Chải	Đạt 09/19 tiêu chí: 1, 3, 6, 7, 8, 13, 14, 16, 19	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 2, 4, 5, 9, 10, 11, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 2, 4, 9, 14, 17, 18
11	Khao Mang	Đạt 07/19 tiêu chí: 1, 3, 6, 7, 8, 14, 16	36,8	Chưa đạt 10 tiêu chí: 2, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 5, 9, 13
12	Hồ Bốn	Đạt 10/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 6, 7, 8, 13, 14, 15, 16	52,6	Chưa đạt 09 tiêu chí: 2, 5, 9, 10, 11, 12, 17, 18, 19	Tiêu chí: 2, 9, 11
13	Chế Tạo	Đạt 05/19 tiêu chí: 1, 3, 7, 14, 16	26,3	Chưa đạt 14 tiêu chí: 2, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 4, 8, 12, 13



**Phụ lục 03: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2024
ĐỐI VỚI CÁC XÃ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

Kèm theo Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Huyện, thị TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
A	Huyện Trấn Yên				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Đào Thịnh	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	100		
2	Tân Đồng	Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	100		
3	Minh Quán	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	100		
4	Việt Thành	Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	100		
5	Nga Quán	Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	100		
6	Bảo Hưng	Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	100		
7	Hưng Thịnh	Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	100		
8	Hưng Khánh	Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	100		
9	Báo Đáp	Quyết định số 2734/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	100		
10	Quy Mông	Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	100		
11	Hòa Cường	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	100		
12	Y Can	Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	100		
13	Kiên Thành	Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	100		
14	Cường Thịnh	Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	100		
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024				
15	Minh Quân	Đạt 17/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 18, 19	89%	Chưa đạt: 2/19 tiêu chí: 15, 17	Tháng 10/2024
16	Việt Cường	Đạt: 14/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 16,	74%	Chưa đạt: 5/19 tiêu chí: 12, 15, 17, 18, 19	Tháng 11/2024

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
III	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
17	Vân Hội	Đạt: 11/19 tiêu chí: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 16	58%	Chưa đạt: 8/19 tiêu chí : 1, 6, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 1, 6, 12, 13, 15, 17, 18, 19
18	Việt Hồng	Đạt: 11/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14	58%	Chưa đạt: 8/19 tiêu chí: 5, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19	Tiêu chí: 5, 12, 13, 15, 18
19	Lương Thịnh	Đạt 9/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, 11, 14	47%	Chưa đạt: 10/19 tiêu chí: 5, 6, 8, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19	Tiêu chí: 5, 6, 8, 12, 13, 15, 16
20	Hồng Ca	Đạt: 09/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, 14, 16	47%	Chưa đạt: 10/19 tiêu chí chưa đạt: 5, 6, 8, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19	Tiêu chí: 12, 13, 17, 18
B	Thành phố Yên Bái				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Tuy Lộc	Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	100		
2	Mình Bảo	Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	100		
3	Ấu Lâu	Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	100		
4	Văn Phú	Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	100		
5	Tân Thịnh	Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	100		
II	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
6	Giới Phiên	Đạt 16/19 tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 19	84,2	Chưa đạt 03 tiêu chí: 5; 13; 18	Tiêu chí: 5; 18
C	Thị xã Nghĩa Lộ				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Nghĩa Lộ	Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	100		
2	Nghĩa Lợi	Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	78,9474	Chưa đạt 04 tiêu chí: 1, 11, 13, 15	Tiêu chí: 11, 15

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
II	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
3	Thanh Lương	Đạt 10/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 14, 16, 17, 18, 19	47,4	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 13, 15	Tiêu chí: 1
4	Xã Nghĩa An	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 13, 14, 16, 17, 18, 19	42,1	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 15	Tiêu chí: 1
5	Xã Phù Nham	Đạt 11/19 tiêu chí: 2, 3, 4, 6, 7, 9, 14, 16, 17, 18, 19	42,1	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 5, 8, 10, 11, 12, 13, 15	Tiêu chí: 1
6	Nghĩa Phúc	Đạt 10/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 14, 16, 17, 18, 19	47,4	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 13, 15	Tiêu chí: 1
7	Hạnh Sơn	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 13, 14, 16, 17, 18, 19	42,1	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 15	Tiêu chí: 1
8	Thạch Lương	Đạt 10/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 14, 16, 17, 18, 19	47,4	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 13, 15	Tiêu chí: 1
9	Phúc Sơn	Đạt 11/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 13, 14, 16, 17, 18, 19	42,1	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 15	Tiêu chí: 1
10	Sơn A	Đạt 10/19 tiêu chí: 3, 4, 6, 7, 9, 14, 16, 17, 18, 19	47,4	Chưa đạt 9 tiêu chí: 1, 2, 5, 8, 10, 11, 12, 13, 15	Tiêu chí: 1
D	Huyện Văn Yên				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Đại Phác	Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	100		
2	Đông Cuông	Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	100		
3	Yên Hợp	Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	100		
4	An Thịnh	Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	100		
5	Tân Hợp	Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	100		

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024				
6	Đông An	Đạt 12/19 tiêu chí: 1, 3, 4, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 19	52,6	Chưa đạt 07/19 tiêu chí: 2, 5, 7, 8, 14, 17, 18	Tháng 11/2024
III	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
7	Xuân Ái	Đạt 16/19 tiêu chí: 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	84,2	Chưa đạt 03/19 tiêu chí: 1, 7, 17	Tiêu chí: 1, 7, 17
8	Yên Phú	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 9, 11, 13, 16, 19	42,1	Chưa đạt 11/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 2, 8, 14, 15
9	Lâm Giang	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 9, 16, 19	31,6	Chưa đạt 13/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 2, 8, 15
10	Yên Thái	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 13, 16, 19	31,6	Chưa đạt 13/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 7, 12
11	An Bình	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19	26,3	Chưa đạt 14/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 7, 12, 14
12	Mậu Đông	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19	26,3	Chưa đạt 14/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 6, 8, 12, 15
13	Quang Minh	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 11, 16, 19	31,6	Chưa đạt 13/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 5, 7, 8, 15
14	Ngòi A	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19	26,3	Chưa đạt 14/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 2, 7, 12
15	Viễn Sơn	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 13, 16, 19	31,6	Chưa đạt 13/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 6, 12, 14
16	Châu Quế Thượng	Đạt 4/19 tiêu chí: 3, 9, 16, 19	21,1	Chưa đạt 15/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 6, 8, 14
17	Phong Dụ Hạ	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 13, 19	26,3	Chưa đạt 14/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 6, 12, 14
18	Xuân Tầm	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19	26,3	Chưa đạt 14/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 6, 14
19	Đại Sơn	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19	26,3	Chưa đạt 14/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 6, 14
20	Lang Thíp	Đạt 4/19 tiêu chí: 3, 4, 16, 19	21,1	Chưa đạt 15/19 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18	Tiêu chí: 1, 6, 14

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
E	Huyện Yên Bình				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (sắp xếp theo thứ tự năm)				
1	Hán Đà	Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	100		
2	Đại Minh	Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	100		
3	Thịnh Hưng	Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	100		
4	Đại Đồng	Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	100		
5	Mỹ Gia	Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	100		
6	Bạch Hà	Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	100		
7	Xuân Long	Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	100		
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024				
8	Tân Hương	Đạt 11/19 tiêu chí gồm 3, 4, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 19	57,9	Chưa đạt 8 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 11, 14, 17, 18	Tháng 10/2024
III	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
9	Yên Bình	Đạt 12/19 tiêu chí gồm 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 15, 16, 19		Chưa đạt 7 tiêu chí: 1, 2, 5, 10, 14, 17, 18	Tiêu chí: 1, 2, 5, 10, 14, 17, 18
10	Ngọc Chấn	Đạt 7/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 9, 11, 16, 19		Chưa đạt 12 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8
11	Phúc Ninh	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 9, 16, 19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 11
12	Cảm Nhân	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19		Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 11
13	Xuân Lai	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19		Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 7, 8, 11
14	Yên Thành	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19		Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
15	Phúc An	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 11, 16, 19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8
16	Vũ Linh	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19		Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 11
17	Vĩnh Kiên	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 10, 16, 19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 11
18	Phú Thịnh	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 9, 10, 11, 16, 19		Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 8, 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 13
19	Cảm Ân	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 10, 16, 19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 11
20	Mông Sơn	Đạt 6/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 11, 16, 19		Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 8, 11
21	Bảo Ái	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19		Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 7, 8, 11
22	Tân Nguyên	Đạt 5/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 16, 19		Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10; 11; 12; 13; 14; 15; 17; 18	Tiêu chí: 1, 7, 8, 11
G	Huyện Văn Chấn				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Tân Thịnh	Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	94,7368	Chưa đạt 01 tiêu chí: 1	Tiêu chí: 1
2	Đồng Khê	Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	100		
3	Đại Lịch	Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	100		
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024				
4	Minh An	Đạt 10/19 tiêu chí: 3, 4, 7, 8, 9, 12, 14, 15, 16, 19	52,6	Chưa đạt 09 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 10, 11, 13, 17, 18	Tháng 11/2024
III	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
5	Thượng Bằng La	Đạt 9/19 tiêu chí: 3, 4, 9, 11, 12, 13, 15, 16, 19	63,2	Chưa đạt 10 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 14, 17, 18	Tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10, 14, 17, 18
6	Nghĩa Tâm	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 14, 16, 18	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 15, 17, 19	Tiêu chí: 13,15

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
7	Chấn Thịnh	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 14, 16, 18	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 15, 17, 19	Tiêu chí: 13,15
8	Tú Lệ	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 14, 16, 18	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 15, 17, 19	Tiêu chí: 10,15
9	Sơn Lương	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 14, 16, 18	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 15, 17, 19	Tiêu chí: 13,15
10	Bình Thuận	Đạt 9/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 13, 14, 16, 19	47,4	Chưa đạt 10 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 15, 17, 18	Tiêu chí: 11,13,15
11	Gia Hội	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 14, 16, 18	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 15, 17, 19	Tiêu chí: 13,15
12	Nậm Búng	Đạt 8/19 tiêu chí: 3, 4, 8, 9, 12, 14, 16, 18	42,1	Chưa đạt 11 tiêu chí: 1, 2, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 15, 17, 19	Tiêu chí: 13,15
H	Huyện Lục Yên				
I	Các xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xếp xếp theo thứ tự năm)				
1	Vĩnh Lạc	Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	100		
II	Các xã phấn đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024				
2	Xã Liễu Đô	Đạt 6/19 tiêu chí: 4, 5, 7, 8, 9, 12	31,6	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 3, 6, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	Tháng 12/2024
3	Xã Mai Sơn	Đạt 6/19 tiêu chí: 4, 6, 8, 9, 12, 19	31,6	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 7, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18	Tháng 12/2024
III	Các xã đạt chuẩn xã NTM còn lại				
4	Xã Minh Xuân	Đạt 7/19 tiêu chí: 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12	31,6	Chưa đạt 12 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 10, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	Tiêu chí: 1, 3, 10, 13, 14, 15, 16
5	Xã Yên Thắng	Đạt 7/19 tiêu chí: 4, 7, 8, 9, 12, 15, 19	26,3	Chưa đạt 12 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 10, 11, 13, 14, 16, 17, 18	Tiêu chí: 1, 3, 6, 10, 11, 14, 16
6	Xã Khánh Thiện	Đạt 3/19 tiêu chí: 4, 9, 12	15,8	Chưa đạt 16 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	Tiêu chí: 3, 6, 8, 15, 16
7	Xã Khai Trung	Đạt 5/19 tiêu chí: 4, 7, 9, 12, 19	26,3	Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 6, 8, 14, 15, 16
8	Xã Tân Lĩnh	Đạt 4/19 tiêu chí: 4, 9, 12, 19	21,1	Chưa đạt 15 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 3, 6, 8, 11, 13, 14, 15, 16

TT	Huyện, thị, TP	Số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến 31/12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2024
9	Xã Trúc Lâu	Đạt 4/19 tiêu chí: 4, 9, 12, 19	21,1	Chưa đạt 15 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 3, 8, 14, 15, 16, 18
10	Xã Minh Chuẩn	Đạt 5/19 tiêu chí: 4, 7, 9, 12, 19	26,3	Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 6, 8, 9, 11, 14, 15, 16
11	Xã An Lạc	Đạt 4/19 tiêu chí: 4, 9, 12, 19	21,1	Chưa đạt 15 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 6, 8, 14, 15, 16
12	Xã Tô Mậu	Đạt 6/19 tiêu chí: 4, 7, 9, 12, 14, 19	31,6	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 6, 8, 15, 16
13	Xã Minh Tiến	Đạt 6/19 tiêu chí: 4, 7, 9, 12, 14, 19	31,6	Chưa đạt 13 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 16, 17, 18	Tiêu chí: 6, 8, 15, 16
14	Xã Mường Lai	Đạt 5/19 tiêu chí: 4, 9, 12, 18, 19	26,3	Chưa đạt 14 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17	Tiêu chí: 6, 8, 14, 15, 16
15	Xã Lâm Thượng	Đạt 4/19 tiêu chí: 4, 9, 12, 14	21,1	Chưa đạt 15 tiêu chí: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 15, 16, 17, 18, 19	Tiêu chí: 6, 8, 15, 16, 19
I	Huyện Trạm Tấu				
1	Xã Hát Lừu	Đạt 3/19 tiêu chí: 1, 4, 7	15,8	Chưa đạt 16 tiêu chí: 2, 3, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	Tiêu chí: 3, 8



Phụ lục 04: DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Ban theo Kế hoạch số **75**/KH-UBND ngày **20** tháng **3** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TỈNH	TÊN	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
I Huyện Văn Yên					
1	Xã Phong Dụ Thượng	19/19 tiêu chí			Quý II/2024
2	Xã Mỏ Vàng	17/19 tiêu chí	Tiêu chí số 2 - Giao thông	Tháng 9/2024	Tháng 10/2024
			Tiêu chí số 4: Điện	Tháng 9/2024	
3	Xã Châu Quế Hạ	18/19 tiêu chí	Tiêu chí số 17: Môi trường và ATTP	Tháng 9/2024	Tháng 10/2024
			Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh	Tháng 9/2024	
4	Xã Nà Hầu	17/19 tiêu chí	Tiêu chí số 4: Điện	Tháng 9/2024	Tháng 10/2024
			Tiêu chí số 17: Môi trường và ATTP	Tháng 9/2024	
II Huyện Văn Chấn					
5	Xã Nậm Lành	15/19 tiêu chí	Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 10/2024	Tháng 11/2024
			Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 17: Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024	
6	Xã Suối Giàng	11/19 tiêu chí	Tiêu chí số 5 - Trường học	Tháng 10/2024	Tháng 11/2024
			Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 14: Giáo dục	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí số 15: Y tế	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 16: Văn Hóa	Tháng 9/2024	
Tiêu chí số 17: Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024				

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
III	Huyện Lục Yên				
7	Xã An Phú	13/19 tiêu chí	Tiêu chí 2 - Giao thông	Tháng 9/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hoá	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 10 - Thu nhập	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 17 - Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024	
8	Xã Động Quan	11/19 tiêu chí	Tiêu chí 1 - Quy hoạch	Tháng 3/2024	
			Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hoá	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 10 - Thu nhập	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 17 - Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Tháng 8/2024	
			Tiêu chí 19 - Quốc phòng và An ninh	Tháng 12/2024	
9	Xã Phan Thanh	11/19 tiêu chí	Tiêu chí 1 - Quy hoạch	Tháng 3/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 2 - Giao thông	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 5 - Trường học	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hoá	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 10 - Thu nhập	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 17 - Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024	
10	Xã Phúc Lợi	12/19 tiêu chí	Tiêu chí 1 - Quy hoạch	Tháng 3/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 2 - Giao thông	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hoá	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 10 - Thu nhập	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 17 - Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024	

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
11	Xã Khánh Hoà	11/19 tiêu chí	Tiêu chí 1 - Quy hoạch	Tháng 3/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 2 - Giao thông	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hoá	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 10 - Thu nhập	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 17 - Môi trường và ATTP	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 19 - Quốc phòng và An ninh	Tháng 12/2024	

Ghi chú:

- Có 09 xã Khu vực III: xã Phong Dụ Thượng, Mỏ Vàng, Nà Hẩu, Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên; Nậm Lành, Suối Giàng, huyện Văn Chấn; Phan Thanh, Phúc Lợi, Khánh Hoà, huyện Lục Yên

- Có 02 xã Khu vực II: xã An Phú, Động Quan, huyện Lục Yên



Phụ lục số 05: DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
I Huyện Lục Yên					
1	Xã Liễu Đô	Đạt 6/19 tiêu chí	Tiêu chí 1 : Quy hoạch	Tháng 10/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 2 : Giao thông	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 3 : Thuỷ lợi và Phòng chống thiên tai	Tháng 8/2024	
			Tiêu chí 6 : Văn hoá	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí 10 : Thu nhập	Tháng 9/2023	
			Tiêu chí 11 : Nghèo đa chiều	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 13 : Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 14 : Y tế	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 15 : Hành chính công	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 16 : Tiếp cận pháp luật	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 17 : Môi trường	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 18 : Chất lượng môi trường sống	Tháng 8/2024	
			Tiêu chí 19 : Quốc phòng và An ninh	Tháng 11/2024	
2	Xã Mai Sơn	Đạt 6/19 tiêu chí	Tiêu chí 1 : Quy hoạch	Tháng 10/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 2 : Giao thông	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 3 : Thuỷ lợi và Phòng chống thiên tai	Tháng 8/2024	
			Tiêu chí 5 : Giáo dục	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 7 : Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 10 : Thu nhập	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 11 : Nghèo đa chiều	Tháng 11/2024	Tháng 12/2024
			Tiêu chí 13 : Tổ chức sản xuất và PTKT nông thôn	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 14 : Y tế	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 15 : Hành chính công	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 16 : Tiếp cận pháp luật	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 17 : Môi trường	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 18 : Chất lượng môi trường sống	Tháng 11/2024	

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
II Huyện Yên Bình					
3	Xã Tân Hương	11/19	Tiêu chí số 1- Quy hoạch	Tháng 10/2024	Tháng 11/2024
			Tiêu chí số 2- Giao thông	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 5- Giáo dục	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 6- Văn hoá	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 11- Nghèo đa chiều	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 14- Y tế	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 17- Môi trường	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 18- Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2024	
III Huyện Văn Yên					
4	Đông An	Đạt 12/19 tiêu chí	Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 8/2024	Tháng 11/2024
			Tiêu chí số 5: Giáo dục	Tháng 5/2024	
			Tiêu chí số 7: CSHT thương mại nông thôn	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí số 14- Y tế	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí số 17- Môi trường	Tháng 9/2024	
			Tiêu chí số 18- Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2024	
IV Huyện Văn Chấn					
5	Xã Minh An	Đạt 10/19 tiêu chí	Tiêu chí số 1: Quy hoạch	Tháng 10/2024	Tháng 11/2024
			Tiêu chí số 2: Giao thông	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 5: Giáo dục	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 6: Văn hóa	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 10: Thu nhập	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (chưa có SP OCOP)	Tháng 8/2024	
			Tiêu chí số 17 - Môi trường	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 18 - Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2024	

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
V	Huyện Trấn Yên				
6	Xã Minh Quân	17/19	Tiêu chí số 15: Hành chính công	Tháng 5/2024	Tháng 10/2024
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 8 /2024	
7	Xã Việt Cường	14/19	Tiêu chí số 12: Lao động	Tháng 6/2024	Tháng 11/2024
			Tiêu chí số 15: Hành chính công	Tháng 6/2024	
			Tiêu chí số 17: Môi trường	Tháng 8/2024	
			Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí số 19: Quốc phòng - An ninh	Tháng 10/2024	



Phụ lục 06: DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2024

(Thực hiện theo Kế hoạch số 75 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	TÊN XÃ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
I Huyện Yên Bình					
1	Xã Hán Đà	1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025			Tháng 12/2024
			2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm: Năm 2024 mức thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đạt 60,5 triệu đồng	Tháng 10/2024	
			3. Xây dựng 01 thôn thông minh tại thôn Tiên Phong	Tháng 10/2024	
			4. Đạt chuẩn ít nhất một trong các tiêu chí nổi trội nhất theo lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (Lĩnh vực nổi trội về giáo dục)	Tháng 10/2024	
II Huyện Văn Yên					
2	Xã Yên Hợp	1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025			Tháng 11/2024
			2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm: Năm 2024 mức thu nhập bình quân đầu người đạt 60,5 triệu đồng	Tháng 9/2024	
			3. Có ít nhất một mô hình thôn, bản thông minh đạt tiêu chí mô hình thôn, bản thông minh giai đoạn 2021-2025	Tháng 9/2024	
		4. Đạt chuẩn tiêu chí nổi trội nhất về Giáo dục		Tháng 10/2024	

TT	TÊN XÃ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
III	Huyện Trấn Yên				
3	Xã Quy Mông	1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025			Tháng 9/2024
			2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm: Năm 2024 mức thu nhập bình quân đầu người đạt 60,5 triệu đồng	Tháng 9/2024	
			3. Có ít nhất một mô hình thôn, bản thông minh đạt tiêu chí mô hình thôn, bản thông minh giai đoạn 2021-2025	Tháng 8/2024	
			4. Đạt chuẩn ít nhất một trong các tiêu chí nổi trội nhất theo lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (Lĩnh vực nổi trội về sản xuất)	Tháng 8/2024	



Phụ lục 07: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
Huyện Văn Yên (phần đầu đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024)

Kiểm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
1	Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)				Tháng 10/2024
1.1	Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 20 xã đạt 83,3%				Tháng 10/2024
1.2	Số xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: 04 xã (Phong Dụ Thượng, Nà Hâu; Châu Quế Hạ; Mỏ Vàng)				Tháng 10/2024
2	Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025) (Có từ 3 xã trở lên): Huyện Văn Yên có 05 xã đáp ứng đạt chuẩn xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: Đạt				
3	Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh				
	Đạt 06/09 tiêu chí:	Còn 03/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí số 1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn. 3. Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Tháng 4/2024
			Tiêu chí số 3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	
			Tiêu chí số 6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	
4	Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên).				Tháng 8/2024
5	Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:				
	Đạt 02/09 tiêu chí	Còn 07/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí 1 - Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện1 được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Tháng 8/2024

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ
	Đạt 02/09 tiêu chí	Còn 07/09 Tiêu chí chưa đạt	Tiêu chí 2 - Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Tháng 8/2024
			Tiêu chí 4 - Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Tháng 5/2024
			Tiêu chí 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Tháng 5/2024
				5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Tháng 8/2024
			Tiêu chí 6 - Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Tháng 8/2024
				6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Tháng 6/2024
			Tiêu chí 7 - Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Tháng 6/2024
				7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	Tháng 6/2024
				7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	Tháng 6/2024
				7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Tháng 6/2024
				7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	Tháng 5/2024
			Tiêu chí 8 - Chất lượng môi trường	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Tháng 5/2024
				8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Tháng 8/2024
				8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Tháng 8/2024



Phụ lục số 08: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2024

Kèm theo Kế hoạch số 75 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	NỘI DUNG	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
1	Tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Đạt: 7/9 tiêu chí: Tiêu chí 1- Quy hoạch Tiêu chí 2 - Giao Thông Tiêu chí 3 - Thủy lợi và PCTT Tiêu chí 4 - Điện Tiêu chí 5-Y tế, văn hóa, Giáo dục Tiêu chí 6 - Kinh tế Tiêu chí 8: Chất lượng môi trường sống:	Tiêu chí 7: Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh.	Tháng 11/2024	Năm 2025
				7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình	Tháng 10/2024	
				7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Tháng 12/2024	

TT	NỘI DUNG	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
2	Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025	Đạt: 4/9 tiêu chí: - Tiêu chí 2 - Giao thông; - Tiêu chí 4 - Điện, - Tiêu chí 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục . - Tiêu chí 8 - Chất lượng môi trường sống	Tiêu chí 1 - Quy hoạch:	Đạt khi đảm bảo: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện được phê duyệt; Công bố công khai quy hoạch chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện đúng thời hạn (Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quy hoạch xây dựng được phê duyệt).	Tháng 11/2024	Năm 2025
			Tiêu chí 3 - Thủy lợi:	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số	Tháng 10/2024	
			Tiêu chí 6 - Kinh tế	6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định .	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 7 - Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định $\geq 95\%$	Tháng 10/2024	
				7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp $\geq 50\%$.	Tháng 11/2024	
			Tiêu chí 9 - An ninh trật tự - hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Tháng 12/2024	



Phụ lục 09: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG THÔN (BẢN) NTM NĂM 2024

theo kế hoạch số 75 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Yên Bái)

TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
	Tổng cộng	39		
I	Huyện Mù Cang Chải	14		
1	Xã Nậm Có	1	Bản Tà Gênh	Khu vực III
2	Xã Cao Phạ	1	Bản Lìm Thái	Khu vực III
3	Xã Púng Luông	4	Bản Đê Chờ Chua B	Khu vực III
			Bản Nả Háng Tâu	Khu vực III
			Bản Háng Cơ Bua	Khu vực III
			Bản Mý Háng Tủa Chử	Khu vực III
4	Xã Đé Xu Phình	2	Bản Ma Lừ Thành	Khu vực III
			Bản Phình Hồ	Khu vực III
5	Xã La Pán Tản	1	Bản Trống Tông	Khu vực III
6	Xã Chế Cu Nha	1	Bản Chế Cu Nha	Khu vực III
7	Xã Mỏ Dề	1	Bản Cung 11	Khu vực III
8	Xã Kim Nội	1	Bản La Phu khơ	Khu vực III
9	Xã Chế Tạo	1	Bản Chế Tạo	Khu vực III
10	Xã Lao Chải	1	Bản Lao Chải	Khu vực III
II	Huyện Trạm Tấu	4		
1	Xã Trạm Tấu	1	Thôn Km 14+17	Khu vực III
2	Xã Bản Công	1	Thôn Tà Xùa	Khu vực III
3	Xã Pá Lau	1	Thôn Tàng Ghênh	Khu vực III
4	Xã Phình Hồ	1	Thôn Tà Chử	Khu vực III
III	Huyện Văn Chấn	8		
1	Xã Cát Thịnh	5	Thôn Ngã Ba	Khu vực III
			Thôn Khe Dịa	Khu vực III
			Thôn Vực Tuần	Khu vực III
			Thôn Khe Nước	Khu vực III
			Thôn Đá Gân	Khu vực III
2	Xã Suối Bu	1	Thôn Bu Thấp	Khu vực III
3	Xã Suối Quyền	1	Thôn Vàng Ngần	Khu vực III
4	Xã An Lương	1	Thôn Mâm 1	Khu vực III
IV	Huyện Lục Yên	13		
1	Xã Trung Tâm	2	Thôn Ngòi Thù	Khu vực III
			Thôn Khe Lạnh	Khu vực III

TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
2	Xã Phan Thanh	1	Thôn Hóc Xá	Khu vực III
3	Xã Động Quan	1	Thôn 8	Khu vực II
4	Xã Tân Lập	2	Thôn Úc	Khu vực III
			Thôn Cát	Khu vực III
5	Xã Phúc Lợi	4	Thôn 1 Vàn	Khu vực III
			Thôn 3 Túc	Khu vực III
			Thôn 1 Thuồng	Khu vực III
			Thôn 3 Vàn	Khu vực III
6	Xã Khánh Hòa	3	Thôn Kim Long	Khu vực III
			Thôn Làng Chạp	Khu vực III
			Thôn Làng Khương	Khu vực III



Mục lục 10: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG THÔN (BẢN) NTM KIỂU MẪU NĂM 2024

Kế hoạch số **75** /KH-UBND ngày **20** tháng **3** năm 2024 của UBND tỉnh Yên Bái)

TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
	Tổng cộng	90		
I	Thành phố Yên Bái	4		
1	Xã Âu Lâu	1	Thôn Thanh Giang	
2	Xã Văn Phú	1	Thôn Bình Sơn	
3	Xã Tân Thịnh	1	Thôn Trấn Ninh	
4	Xã Giới Phiên	1	Thôn Phúc Thịnh	
II	Thị xã Nghĩa Lộ	6		
1	Xã Phù Nham	1	Thôn Pá Xỏm	
2	Xã Thanh Lương	1	Bản Khinh	
3	Xã Thạch Lương	1	Bản Bát	
4	Xã Nghĩa An	1	Bản Vệ	
5	Xã Nghĩa Phúc	1	Bản Lụ 2	
6	Xã Nghĩa Lợi	1	Bản Sà Rèn	
III	Huyện Văn Yên	16		
1	Xã Xuân Tâm	2	Thôn Ngàn Vắng Thôn Trung Tâm	
2	Xã Yên Thái	2	Thôn Quế Trong Thôn Tân Thành	
3	Xã Yên Phú	1	Thôn Phú Sơn	
4	Xã Quang Minh	2	Thôn Khe Giềng Thôn Khe Tăng	
5	Xã Ngòi A	1	Thôn Làng Quạch	
6	Xã Mỏ Vàng	1	Thôn Thác Tiên	
7	Xã Mậu Đông	2	Thôn Cầu Khai Thôn Đoàn Kết	
8	Xã An Thịnh	2	Thôn An Phú Thôn Công Trào	
9	Xã Tân Hợp	1	Thôn Hạnh Phúc	
10	Xã Xuân Ái	1	Thôn Quyết Tiến	
11	Xã Lâm Giang	1	Thôn Vĩnh Lâm	
IV	Huyện Lục Yên	15		
1	Xã Trung Tâm	1	Thôn Làng Thùi	
2	Xã Vĩnh Lạc	1	Thôn Trung Tâm	
3	Xã Minh Chuẩn	1	Thôn Khánh Ngoài	
4	Xã Tân Linh	2	Thôn 1 Thôn 6	
5	Xã An Lạc	1	Thôn Làng Chã	
6	Xã Liễu Đô	2	Thôn Cây Thị Thôn Ngòi Kèm	
7	Xã Minh Xuân	3	Tông Rạng Tông Cùm Kéo Quạng	
8	Xã Yên Thắng	1	Nà Khao	

TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
9	Xã Mường Lai	1	Thôn 4	
10	Xã Mai Sơn	1	Sơn Bắc	
11	Xã Lâm Thượng	1	Khéo Lặng	
V	Huyện Trấn Yên	14		
1	Xã Tân Đồng	1	Thôn Sài Lương	
2	Xã Hòa Cường	1	Thôn 2	
3	Xã Cường Thịnh	1	Thôn Đồng Chò	
4	Xã Việt Cường	1	Thôn 5	
5	Xã Vân Hội	1	Thôn 8 Minh Phú	
6	Xã Việt Hồng	1	Thôn Bản Phạ	
7	Xã Lương Thịnh	2	Thôn Trấn Hưng Thôn Khe Bát	
8	Xã Hưng Khánh	1	Thôn Ngọn Đồng	
9	Xã Quy Mông	1	Thôn Thịnh Bình	
10	Xã Minh Quân	1	Thôn Liên Hiệp	
11	Xã Hồng Ca	1	Thôn Cà Nộc	
12	Xã Y Can	1	Thôn Bình Minh	
13	Xã Kiên Thành	1	Thôn Kiên Lao	
VI	Huyện Yên Bình	28		
1	Xã Xuân Long	1	Thôn Phú Cường	
2	Ngọc Chấn	1	Thôn Thái Y	
3	Xã Cẩm Nhân	3	Thôn 10 Thôn Tích Chung Thôn Phạ 1	
4	Xã Mỹ Gia	1	Thôn Phú Mỹ	
5	Xã Xuân Lai	1	Thôn Trung Tâm	
6	Xã Yên Thành	1	Thôn Ngòi Di	
7	Xã Phúc An	2	Thôn Đồng Tâm Thôn Đồng Tha	
8	Xã Vũ Linh	1	Thôn Làng Ngần	
9	Xã Vĩnh Kiên	1	Thôn Phúc Khánh	
10	Xã Yên Bình	1	Thôn Trung Tâm	
11	Xã Bạch Hà	1	Thôn Phai Thao	
12	Xã Hán Đà	3	Thôn Phúc Hoà Thôn Hồng Quân Thôn Hán Đà 2	
13	Xã Thịnh Hưng	1	Thôn Miếu Hạ	
14	Xã Phú Thịnh	1	Thôn Hợp Thịnh	
15	Xã Đại Đồng	2	Thôn Làng Đất Thôn Hương Giang	
16	Xã Tân Hương	1	Thôn Loan Hương	
17	Xã Cẩm Ân	2	Thôn Ngòi Cát Thôn Tân Lương	
18	Xã Mông Sơn	2	Thôn Tân Minh Thôn Trung Tâm	
19	Xã Bảo Ái	1	Thôn Ngòi Khang	

TT	Tên huyện, xã	Số lượng	Tên thôn	Ghi chú
20	Xã Tân Nguyên	1	Thôn Tân Phong	
VII	Huyện Văn Chấn	7		
1	Xã Đồng Khê	3	Thôn Đồng Sắt	
			Thôn Bản Tạo	
			Thôn Trung Tâm	
2	Xã Tân Thịnh	2	Thôn Đất Quang	
			Thôn Khe Sừng	
3	Xã Đại Lịch	2	Thôn Đồng	
			Bằng Là 1	



Phụ lục 11:

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHỤ TRÁCH 10 XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN XÃ NTM NĂM 2024**

*(Theo Kế hoạch số 75 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

TT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO
I	Huyện Văn Yên	
1	Xã Phong Dụ Thượng	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Xã Mỏ Vàng	Sở Xây dựng
3	Xã Nà Hẩu	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Xã Châu Quế Hạ	Sở Công Thương
II	Huyện Văn Chấn	
5	Xã Nậm Lành	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Xã Suối Giàng	Sở Tài nguyên và Môi trường
III	Huyện Lục Yên	
7	Xã An Phú	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Xã Động Quan	Sở Nội vụ
9	Xã Phan Thanh	Sở Giao thông vận tải
10	Xã Phúc Lợi	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
11	Xã Khánh Hòa	Công an tỉnh